

Dòng máy Datacolor® Spectro P

Đo màu di động với độ chính xác vượt trội



Dòng máy Datacolor Spectro P được thiết kế để mang đến độ chính xác và linh hoạt cao cho mọi nhu cầu kiểm soát chất lượng.

Spectro P200

Kiểm soát chất lượng màu sắc mượt mà cho các ứng dụng công nghiệp

Spectro P300

Màu chuẩn xác cao cho đánh giá chất lượng



Lợi ích nổi bật

Độ chính xác và ổn định đáng tin cậy

- Độ chính xác đo lường cao đảm bảo đánh giá màu sắc khách quan và đáng tin cậy
- Độ chính xác giữa các thiết bị (IIA) đảm bảo màu sắc nhất quán ở mọi nơi, trên mọi thiết bị
- Đo lường đạt chuẩn phòng thí nghiệm với độ lặp lại cao, giảm thiểu sai số và nâng cao kiểm soát chất lượng màu sắc.

Tính di động tối ưu cho môi trường công nghiệp

- Thiết kế nhỏ gọn, tiện lợi, dễ dàng sử dụng trong phòng thí nghiệm hay dây chuyền sản xuất
- Pin Li-Ion có thể sạc lại, tháo lắp linh hoạt, cho phép sử dụng bền bỉ suốt ngày dài
- Thiết kế công nghiệp sẵn sàng chinh phục mọi điều kiện sản xuất khắc nghiệt

Tích hợp dễ dàng vào quy trình của bạn

- Kết nối Bluetooth, USB và WiFi* giúp truyền dữ liệu nhanh chóng, không gián đoạn.
- Phân nhóm dữ liệu thông minh và đánh giá đạt/không đạt nhanh chóng, tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng
- Dung lượng lưu trữ lớn (1000 mẫu chuẩn/5000 kết quả đo) giúp dễ dàng truy cập dữ liệu đo

Linh hoạt đáp ứng mọi nhu cầu ngành nghề

- Tùy chọn khẩu độ đơn hoặc kép, phù hợp với mọi loại mẫu
- Hiệu chuẩn UV tiên tiến* dành riêng cho các ứng dụng sử dụng chất làm sáng quang học
- Tích hợp liền mạch vào các quy trình màu sắc hiện có, từ kiểm soát chất lượng đến công thức



Ứng dụng thực tiễn

Kiểm soát chất lượng nhanh chóng, dễ dàng

Đảm bảo từng sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng một cách đơn giản và hiệu quả.

Đo lường màu sắc nhanh, chính xác và ổn định với dòng máy đo màu quang phổ cầm tay Spectro P giúp kiểm soát chất lượng trở nên đơn giản hơn bao giờ hết. Thiết kế trực quan, quy trình vận hành tối ưu giúp kiểm tra nguyên liệu đầu vào và sản phẩm hoàn thiện một cách dễ dàng, đảm bảo độ chính xác và nhất quán mà không làm gián đoạn sản xuất.



Phân tích màu sắc linh hoạt

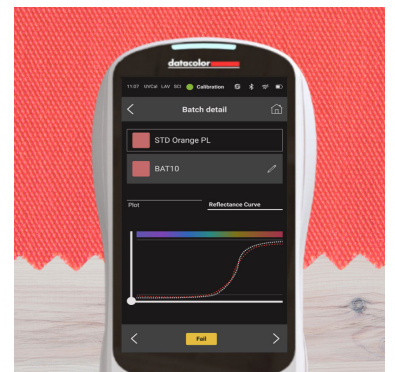
Đo màu mọi lúc, mọi nơi, khi có nhu cầu

Nhẹ nhàng và di động, dòng Spectro P mang đến sự linh hoạt tối đa cho các đội làm việc cơ động và môi trường sản xuất năng động. Với kết nối Bluetooth® và Wi-Fi* tiên tiến, các phép đo được đồng bộ hóa tức thì với hệ thống trung tâm, cho phép giao tiếp và ra quyết định theo thời gian thực - bất kỳ lúc nào, bất kỳ nơi đâu.

Quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất

Tích hợp liền mạch để kiểm soát chất lượng đáng tin cậy và hiệu quả

Được thiết kế đặc biệt cho các môi trường sản xuất khắc nghiệt, máy đo màu quang phổ dòng Spectro P nâng cao quy trình sản xuất với độ chính xác và khả năng lặp lại vượt trội. Dù là kiểm tra định kỳ hay giám sát trực tiếp trên dây chuyền, thiết bị luôn đảm bảo tính nhất quán giữa các lô sản xuất đồng thời cung cấp những thông tin hữu ích mà không làm gián đoạn hoạt động.



Quản lý chất lượng màu sắc toàn diện trên nhiều hệ thống

Đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ chuỗi cung ứng

Độ chính xác giữa các thiết bị (IIA) trên nhiều thiết bị và địa điểm đảm bảo kết quả đo màu ổn định suốt quá trình sản xuất. Với khả năng duy trì dung sai màu sắc nghiêm ngặt giữa các lô và cơ sở, Spectro P Series hỗ trợ quản lý màu sắc liền mạch ở mọi giai đoạn.

Thông số kỹ thuật

	Spectro P300	Spectro P200
Cấu hình đo	d/8°	
Đường kính cầu	54 mm (2.5 inches)	
Nguồn sáng	Pulsed Xenon	
Dải quang phổ	400-700 nm	
Bước nhảy phổ	10 nm	
Phạm vi phản xạ	0-200%	
Nguyên lý máy quang phổ	Cấu trúc lưới tán xạ lõm	
Góc quan sát	Góc quan sát tiêu chuẩn 2°, Góc quan sát tiêu chuẩn 10°	
Cảm biến	Dải đi-ốt kép 256 phần tử	
Khả năng lặp lại màu sắc	<0.03 CIELab dE* tối đa trên miếng hiệu chuẩn sứ trắng	<0.05 CIELab dE* tối đa trên miếng hiệu chuẩn sứ trắng
Độ tương thích màu sắc giữa các thiết bị (IIA)	0.15 CIELab dE* trung bình trên 12 mẫu BCRA 0.25 CIELab dE* tối đa trên bất kỳ mẫu BCRA	0.20 CIELab dE* trung bình trên 12 mẫu BCRA
Thời gian đo	2 giây (Khi tắt chế độ đo độ bóng & tắt chụp ảnh)	
Khoảng thời gian đo	3,67 giây (Khi bật đo độ bóng & bật chụp ảnh với 2 lần nháy đèn)	
Cài đặt UV	100% / 0% / Điều chỉnh tùy biến Bộ lọc cắt UV 400 nm	100%
Hỗ trợ hiệu chuẩn UV	Độ trắng CIE / Ganz-Griesser	-
Khẩu độ	2 khẩu độ tùy chọn	1 khẩu độ cố định
Chiếu sáng / đo lường		
LAV: 15mm / 11mm 10mm /	LAV/SAV	LAV
SAV: 6.5mm 6.5mm / 2.5mm	LAV/USAV	SAV
USAV:	SAV/USAV	USAV
Loại pin	Pin Li-Ion có thể sạc (Có thể tháo rời)	
Hiệu suất pin	Đo được hơn 2000 lần với chế độ 2 lần nháy đèn	
Đặt mẫu	Camera (Căn chỉnh xem trực tiếp)	
Giao diện kết nối	USB-C / Bluetooth® / Wi-Fi	USB-C / Bluetooth®
Môi trường hoạt động	5° đến 40°C với độ ẩm tương đối lên đến 85%, không ngưng tụ nước	
Màn hình hiển thị	Màn hình cảm ứng TFT LCD 4" với độ phân giải 480x800 pixel	
Độ phân giải màn hình	480 x 800	
Trọng lượng	0.81 Kg (1.8 lbs)	
Kích thước	229 x 89 x 81 mm (D x R x C)	

	Spectro P300	Spectro P200
Đánh giá màu sắc	CIELabCh, CIELab, CIELCh, XYZ, Độ trắng CIE, Độ trắng E313, Độ vàng E313, Phản xạ, Thông số đo lường, CMC, CIE94, CIE2000, Hunterlab, Mã phân loại 555, Metamerism DIN, Metamerism CIE, Độ trắng Stensby, Độ trắng Berger, Độ trắng Hunter, Độ đậm, Tỷ lệ tương phản, Độ bền ISO/AATCC, Độ nhuộm ISO/AATCC, FMC II, PQS II, PQS II GEE9F6, Phương trình LRV, Mật độ quang học*	
Nguồn sáng	A, C, D65, D50, D55, D75, F02, F07, F11, TL83, TL84, U3000, Horizon, U3500, LEDT8G, LED-B1, LED-B2, LED-B3, LED-B4, LED-B5, LED-BH1, LED-RGB1, LED-V1, LED-V2	
Các mục hiển thị kết quả	Giá trị đo màu / Đánh giá Đạt-Không đạt / Biểu đồ đánh giá khác màu / Đường cong phản xạ / Hình ảnh chụp được	Giá trị đo màu / Đánh giá Đạt-Không đạt / Biểu đồ đánh giá khác màu
Lưu trữ dữ liệu	1000 mẫu chuẩn/5000 kết quả đo	
Ngôn ngữ	Tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Trung Quốc giản thể, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Ba Lan	
Định dạng xuất dữ liệu	QTX, CSV, CXF, Excel	
Tương thích với phần mềm Datacolor	Tools, Match Station, Match Textiles, Match Pigment, Paint, Colibri	



Để yêu cầu bản demo, vui lòng truy cập www.datacolor.com/pseries

Hướng dẫn sử dụng



Hỗ trợ kỹ thuật



Thuật ngữ

